

Số: **616/2018/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 518/2018/TLST/ HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Đức T, sinh năm 1986.

Chị Nguyễn Hoài Xuân H, sinh năm 1986.

Cùng cư trú tại: Số nhà 10/4 đường L, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế vào ngày 27/11/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh Q, sinh ngày 25/8/2013, hiện đang ở với chị H. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H đã nộp theo biên lai thu số 005994 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Anh Q, sinh ngày 25/8/2013, cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H đã nộp theo biên lai thu số 005994 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Hoài Xuân H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND phường P- Tp Huế;
- (ĐKKH số 92/2012 ngày 27/11/2012);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế